

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Số: 427-HĐBT trùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 1990

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành quy chế khu vực biên giới Việt Lào

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ đề nghị của Bộ Nội vụ và ý kiến của các ngành và địa phương có liên quan;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.

Nay ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế khu vực biên giới Việt-Lào.

Điều 2.

Nghị định này thi hành từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3.

Bộ nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

Điều 4.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

QUY CHẾ

KHU VỰC BIÊN GIỚI VIỆT-LÀO

(Ban hành kèm theo Nghị định số 427-HĐBT ngày 12-12-1990 của Hội đồng Bộ trưởng).

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Khu vực biên giới Việt-Lào bao gồm các xã của Việt Nam tiếp giáp với đường biên giới quốc gia giữa hai nước, theo Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào ký ngày 18 tháng 7 năm 1977 và Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước ký ngày 24 tháng 1 năm 1986 (có danh sách kèm theo).

Điều 2.

Bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới Việt-Lào là nghĩa vụ trực tiếp của mọi công dân, của các lực lượng vũ trang, các cơ quan xí nghiệp, nông, lâm trường và tổ chức xã hội hoạt động ở khu vực biên giới, dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Hội đồng Bộ trưởng và sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Bộ nội vụ và Uỷ ban Nhân dân tỉnh biên giới.

Điều 3.

Bộ đội biên phòng là lực lượng nòng cốt, chịu trách nhiệm trực tiếp và thống nhất quản lý bảo vệ biên giới quốc gia; phối hợp với các lực lượng vũ trang khác, các ngành liên quan và dựa vào nhân dân để giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

Điều 4.

Trong khu vực biên giới Việt-Lào, có vành đai biên giới. Trong vành đai biên giới có vùng cấm.

Vành đai biên giới là phần lãnh thổ nằm dọc theo đường biên giới quốc gia, có chiều sâu tính từ đường biên giới trở vào, không quá 1.500 mét.

Vùng cấm là nơi quy định không có dân cư trú, sản xuất và đi lại.

Phạm vi cụ thể của vành đai biên giới và vùng cấm do Uỷ ban Nhân dân tỉnh biên giới quy định, sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng.

CHƯƠNG II

CƯ TRÚ, ĐI LẠI TRONG KHU VỰC BIÊN GIỚI VIỆT-LÀO

Điều 5.

Những người sau đây được cư trú ở khu vực biên giới:

Nhân dân các xã biên giới có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.

Cán bộ, công nhân viên chức thuộc các cơ quan, xí nghiệp, nông, lâm trường có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.

Những người có giấy phép của công an tỉnh biên giới cho đến cư trú ở khu vực biên giới.

Điều 6.

Những người sau đây không được cư trú ở khu vực biên giới:

Những người không có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.

Những người có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm cư trú ở khu vực biên giới.

Người nước ngoài, người không có quốc tịch.

Điều 7.

Những người sau đây không được vào khu vực biên giới Việt-Lào:

Những người có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm cư trú ở khu vực biên giới.

Những người đang bị quản chế, cải tạo không giam giữ.

Những người bị khởi tố về hình sự hoặc đang bị dính líu trực tiếp vào những vụ án hình sự hay dân sự mà cơ quan có thẩm quyền đang tiến hành điều tra.

Những người vi phạm qui chế biên giới đã bị xử phạt hành chính nhiều lần, hoặc đã bị xử phạt hình sự và chưa hết thời hạn xóa án.

Điều 8.

Công dân cư trú ở khu vực biên giới Việt-Lào, được cấp giấy chứng minh biên giới, theo thể thức và quy định của Bộ Nội vụ.

Điều 9.

Cán bộ, nhân dân thường trú trong khu vực biên giới Việt-Lào khi đi, lại trong khu vực biên giới tỉnh mình, chỉ cần có giấy chứng minh biên giới; nếu sang khu vực biên giới tỉnh khác phải có giấy phép của công an huyện hoặc đồn biên phòng nơi cư trú